

Cầu tàu 914: Nhân chứng lịch sử

Phạm Văn Thúy



Bia tưởng niệm Cầu Tàu 914 ở Côn Đảo

Tự cổ chí kim, trên thế giới cũng như ở nước ta, có rất nhiều cầu tàu có số phận đau thương và bi tráng nhưng Cầu Tàu 914 ở Côn Đảo lại là một trường hợp hết sức

đặc biệt. Đây là cầu tàu của một hòn đảo giam giữ tù nhân.

Cầu tàu được người Pháp khởi công xây dựng năm 1873. Theo thiết kế, cầu nối từ mép lộ trước Dinh Chúa đảo ra

vịnh Côn Đảo. Cầu dài khoảng 107m, rộng 5m. Họ xây cầu tàu nhằm mục đích thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu... từ đất liền ra đảo, phục vụ cho bộ máy cai trị của bọn chúa đảo. Đồng thời cầu tàu còn là nơi cập bến của những con thuyền đánh bắt hải sản của ngư dân trên đảo.

Để xây cầu tàu, chúng bắt những người tù khổ sai ngày đêm làm việc. Cầu được xây dựng chủ yếu bằng ba loại vật liệu: đá, cát và xi măng. Đá được khai thác từ Núi Chúa cách cầu tàu khoảng 4km. Ngày đó, chưa mở đường xuống núi, có chăng chỉ là những lối mòn tự nhiên mà thôi. Bởi thế việc khai thác và vận chuyển đá về xây cầu là vô cùng khó khăn, cực nhọc. Những tù nhân khai thác đá hoàn toàn thủ công. Họ làm việc bằng đôi bàn tay chai sạn và đôi vai gầy trơ xương của mình. Tôi tự hỏi: Họ bóc tách những phiến đá, những tảng đá bằng cách nào? Bằng sức người và kinh nghiệm của họ ư? Có chăng, họ được trang bị thêm mấy cái chèo, cái búa, cái xà beng mà thôi. Họ phải lấy sức người để vật lộn và chiến thắng sức nặng của đá. Tù nhân là thế, trước khó khăn, sống chết, khổ đau... họ phải biết vượt qua để tồn tại, để hy vọng có ngày trở về với quê hương, xứ sở. Tôi không thể tưởng tượng được, những tảng đá nặng hàng tấn cân kia, họ vận chuyển từ Núi Chúa đến nơi xây cầu bằng cách nào? Từ núi xuống, chỉ có đường mòn, đèo, dốc; xe kéo không thể kéo được! Với lại bọn Cai tù không bao giờ chúng cho tù nhân dùng xe kéo đá. Vậy chỉ với sức người còm cõi! Họ phải đẩy, phải lăn, phải kích. Họ phải kéo, phải xeo, phải trượt đá xuống núi

để xây cầu. Chính những tảng đá nặng nề và sắc cạnh ấy đã làm kiệt quệ sức lực và đè nát xương thịt bao tù nhân khi họ xeo, họ kéo chúng xuống núi. Không xeo được, kéo được... họ chết vì đòn roi, báng súng, dùi cui; xeo được, kéo được, họ chết vì sức tàn lực kiệt. Họ làm việc như những nô lệ thời trung cổ. Đối với tù khổ sai, họ phải chịu đựng mọi cực hình vô nhân tính và làm việc trong thời tiết khắc nghiệt. Chịu hết nổi thì họ phải chết, bởi họ không có quyền làm người, không có quyền được sống. Để dễ bề quản lý và đốc thúc, bọn cai tù phân tù nhân ra từng nhóm từ bốn đến bảy người làm việc từ mờ sáng tới tối khuya. Từng nhóm tù nhân làm lữ làm việc. Áo xống không có, họ phơi da thịt trong nắng lửa, mưa nguồn, gió buốt và trong đòn roi, đói khát, ốm đau. Họ gầy gò, liêu xiêu, dúm dỏ như những bộ xương di động. Có tù nhân làm việc kiệt sức ngã gục tại chỗ; có những tù nhân khi khên bị đá đè nát chân, đập ngực... Có người kêu cai tù mang đi cứu chữa. Chúng quát: “Dẹp sang một bên, tiếp tục làm việc, thằng nào kêu ca, không làm đập chết cha”. Đến quá trưa, mấy người bị kiệt sức và bị đá đè đã chết vì mất máu, chúng bảo tù nhân đập mấy xác chết xuống biển, cho cá ăn, mang chôn mất công mất việc.... Cách hành xử tưởng như bất thường, mà lại rất đời bình thường đối với bọn mặt người dạ thú. Những tù nhân khổ sai, họ trao tính mạng cho rủi may, cho số phận. Sự sống của họ như chỉ mảnh treo chuông, chỉ biết từng ngày, từng giờ. Bởi sức lực họ bị bào mòn cùng kiệt, bởi đói ăn khát uống, bởi đòn roi bệnh tật.

Theo tài liệu thì sau hàng chục năm

ròng rã xây cầu, thì có tới 914 tù khổ sai bỏ mạng. Sau giải phóng, cầu tàu được mang tên: “CẦU TÀU 914”.

Cầu Tàu 914 là nơi ghi dấu chân đầu tiên của hàng vạn tù nhân bị lưu đầy ra đảo. Để dẫn dắt, uy hiếp và làm nhụt tinh thần của tù nhân, khi vừa bước lên cầu tàu, họ lập tức bị bọn cai tù quát tháo, xô đẩy, dấm dạp và họ bị phủ đầu bằng những trận đòn roi, trước khi họ bị dẫn độ về trại giam. Cầu tàu chứng kiến biết bao tù nhân chỉ một lần đặt chân lên nơi đây rồi vĩnh viễn nằm lại ở cầu tàu này; nằm lại ở Hàng Keo, Hàng Dương, Cỏ Ống...

Trong hoàn cảnh cực kỳ khắc nghiệt, mọi thứ đều có thể bị xóa sạch, bị hủy diệt, nhưng lòng tin của tù nhân thì không thể! Như một lẽ đương nhiên, trong đêm dài tăm tối, bầu trời đêm Cầu Tàu 914 luôn ẩn chứa những nguồn sáng, những tia hy vọng, tuy nhỏ bé nhưng lung linh, đầy năng lượng nội, ngoại sinh và giải thoát. Cầu Tàu 914 không chỉ là nơi giao thương, mà còn là một đầu mối liên lạc bí mật giữa tù chính trị ở Côn Đảo với các phong trào Dân chủ, Xã hội và Cách mạng trong và ngoài nước. Là nơi tiếp nhận những tập lý luận kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê Nin, báo chí tiến bộ, nghị quyết của Xứ ủy Nam kỳ, của Trung ương; cùng những chỉ thị, thông báo và những gói quà, thư từ của gia đình... đã đến với tù chính trị qua cầu tàu này. Qua đó kịp thời động viên, tôi rèn ý chí, nâng cao trình độ, củng cố niềm tin... của tù chính trị vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Thêm nữa, cầu tàu này đã từng phấp phới tung bay cờ đỏ sao vàng trong những ngày Cách mạng Tháng Tám

thành công. Nơi vỡ òa những giọt nước mắt mừng vui, nơi siết chặt những cái ôm tạm biệt, nơi tiễn đưa và cung cấp hơn 2000 tù chính trị ưu tú trở về đất liền tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng quê hương đất nước.

Lần đầu tiên tới thăm Cầu Tàu 914, tôi rưng rưng trước những tảng đá lớn nhỏ nằm ngổn ngang dưới chân cầu và được sắp lớp xây chồng lên nhau tạo thành một cầu tàu thắm đẫm máu, nước mắt, mồ hôi; và chồng chất thịt xương của 914 tù nhân chết oan uổng; chết không nhắm mắt, chết chẳng toàn thây. Sóng dưới chân cầu thì thâm vô, tôi lắng nghe trong từng tảng đá đang rung ngân những thanh âm đau thương từ quá khứ vọng về: “Nơi đây có một cầu tàu/ Mỗi viên đá xếp mấy đầu người rơi...”, thật đau đớn, uất hận làm sao! Nó như nhắc ta không được phép quên, không bao giờ quên những người ngã xuống trên cầu tàu này. Để ta trân trọng, để ta biết ơn, để ta thấu hiểu. Và để ta giữ gìn và bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc hôm nay.

Trăng đầu tháng treo lơ lửng trên bầu trời thăm thẳm, thi thoảng điểm những đám mây trắng bông bênh. Những ngôi sao nhìn xuống cầu tàu như những ánh mắt đầy ưu tư, tâm trạng. Gió nhẹ nhẹ thổi. Ánh trăng tưới xuống đầu những ngọn sóng lấp lánh như những bông hoa biển. Chúng tụ kết thành những vòng xuyên hoa thắm sắc, ngát hương thương nhớ dưới chân cầu. Tôi bước nhẹ từng bước. Tay sờ lên từng phiến đá trên cầu. Trong tôi như có dòng nhân điện chạy qua. Tôi cảm nhận lòng mình như được chạm vào xương thịt, vào nước mắt, hơi ấm và khát vọng của những người

tù năm xưa trong từng phiến đá. Làm bừng thức trong tôi bao đau thương, bao mơ ước... của những người tù khổ sai như vẫn còn âm vang, như vẫn còn phát sáng và trầm tích trong cầu tàu lịch sử này.

Cầu Tàu 914 vẫn còn đây! Côn Đảo ngày nay không còn là “địa ngục trần gian” nữa. Quá khứ đã khép lại. Cánh cửa ngục tù đã khép lại. Bao đau thương, mất mát đã khép lại. Côn Đảo đã và đang chuyển mình đổi mới từng ngày. Tôi tin rằng, không còn xa nữa, Côn Đảo sẽ trở thành “thiên đường” du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch khám phá... Không những thế, Côn Đảo còn là nơi tham quan các di tích lịch sử, như: Miếu thờ bà Hoàng Phi Yến, các Sở muối, đá, vôi... và các Trại tù man rợ, ác độc của thực dân, đế quốc. Trong đó, Cầu Tàu 914 là điểm nhấn, là di tích lịch sử bi hùng và đau thương nhất của Côn Đảo, mà du khách bốn phương không thể không đến thăm, khi ra Côn Đảo.

Cầu Tàu 914 ngày nay đã và đang mang một tầm vóc mới, một sức sống mới. Sáng tinh mơ những chiếc thuyền, chiếc tàu (nhỏ) đầy ắp hải sản, lần lượt cập cầu tàu. Người nhà ngư dân ra đón tàu. Họ phân lựa những hải sản tươi ngon. Kẻ bán người mua mỗi chào tấp nập. Họ bán hải sản cho du khách và bỏ mồi cho các vựa trên đảo với giá phải chăng. Sớm nay, Cầu Tàu 914 đón một ngày mới trong niềm vui bình yên, no ấm.

Không chỉ thế, Cầu Tàu 914 còn là nơi đến, nơi nuôi dưỡng niềm tin, nơi gặp gỡ và hội tụ của các thế hệ hậu sinh, để họ tự nhận ra mình, nhìn lại mình; để sống sao cho xứng với bao mất

mất hy sinh của những người tù khổ sai. Và họ thấm thía cái giá vô giá của cha ông phải trả cho hòa bình, cho độc lập tự do, cho cuộc sống yên lành hôm nay.

Cúi đầu trước bia tưởng niệm Cầu Tàu 914. Những nén nhang trầm trong bát nhang đỏ rực. Những bông huệ, bông sen, bông cúc... ngát thơm. Những trái ngọt bốn phương dâng bái đang lặng lẽ tỏa hương. Tôi cũng như mọi người rưng rưng thấp nén tâm nhang tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ những tù nhân đã ngã xuống nơi đây. Trong không gian linh thiêng trầm mặc, tôi lặng người đi. Trước vong linh của 914 tù nhân, tôi thấy mình thật nhỏ bé. Tự đáy lòng tôi bỗng hổ thẹn với những lo toan hơn thiệt, những so bì vô lối, những vật chất nhỏ mọn và những thụ hưởng thấp hèn trong cuộc mưu sinh. Trước khi rời cầu tàu, một lần nữa tôi nghẹn ngào, xúc động thấp nén nhang thơm thành kính dâng lên những linh hồn đã khuất.

Cầu Tàu 914 còn mãi với non sông đất nước ta. Mỗi hồn thiêng oan khuất, mỗi tiếng kêu đau đớn, mỗi dấu chân in, mỗi tảng đá xanh, mỗi tác vuông mặt cầu, mỗi ngọn sóng bạc đầu... là nhân chứng “sống” của lịch sử. Cầu Tàu 914 lặng lẽ mà âm vang, không lời mà muôn ý...

Về khách sạn, tôi chợt nhớ, có nhà thơ ra thăm Côn Đảo đã viết: “Khi đi mang theo nỗi nhớ. Khi về mang lại niềm tin”, thật đúng với tình cảm và tâm trạng của tôi và có lẽ cũng như của mọi người khi ra thăm đảo, thăm Cầu Tàu 914. Càng làm tôi thêm tin yêu và tri ân Côn Đảo này bất khuất, Côn Đảo này thương đau...